TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-KDTM	*C, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2018/TLST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty R

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp T – Giai đoạn 1, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty R.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 15/7 đường L, khu vực 2, phường Tr, quận B, thành phố Cần Thơ. (theo văn bản ủy quyền số: 34/UQ-RCHG ngày 12/3/2018)

- *Bị đơn*: Ông Phạm Trung D, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Trung D: Ông Lưu Công Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (theo văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã A chứng thực ngày 23/7/2018)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977;

2. Chị Phạm Thị Cẩm N, sinh năm 1995;

Đồng địa chỉ: ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1947;

4. Bà Huỳnh Kim C1, sinh năm 1948.

Đồng địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị C, chị Phạm Thị Cẩm N: Ông Phạm Trung D, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã A chứng thực ngày 01/10/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Ông Nguyễn Minh T là người đại diện cho Công ty R, ông Lưu Công Đ – là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Trung D và ông Phạm Trung D – ông D cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C tự nguyện thỏa thuận:

Ông Phạm Trung D và bà Nguyễn Thị C tự nguyện trả cho Công ty R số tiền còn nợ là 560.156.000 đồng *(Năm trăm sáu mươi triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng)* (trong này tiền vốn còn nợ là 517.466.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 21/10/2017 đến ngày 04/10/2018 là 42.690.000 đồng - lãi suất 9%/năm). Ông Nguyễn Minh T là người đại diện cho Công ty R thống nhất với sự tự nguyện trên của ông Lưu Công Đ và ông Phạm Trung D.

- Về thời gian trả: Ông Nguyễn Minh T là người đại diện cho Công ty R, ông Lưu Công Đ – là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Trung D và ông Phạm Trung D – ông D cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Số tiền là 13.203.000 đồng.

Ông Nguyễn Minh T là người đại diện cho Công ty R, ông Lưu Công Đ – là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Trung D và ông Phạm Trung D – ông D cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Phạm Trung D và bà Nguyễn Thị C tự nguyện nộp án phí kinh doanh thương mại số tiền là 6.601.500 đồng *(Sáu triệu sáu trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng)*

Công ty R tự nguyện nộp án phí kinh doanh thương mại số tiền là 6.601.500 đồng *(Sáu triệu sáu trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Công ty R đã nộp là 13.451.000 đồng *(Mười ba triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* tại biên lai thu số AA/2015/0017414 ngày 12/7/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho Công ty R số tiền chênh lệch

còn lại là 6.849.500 đồng *(Sáu triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mến